

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 293-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW); Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW) và Kế hoạch số 293-KH/TU, ngày 10/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị (gọi tắt là Kế hoạch số 293-KH/TU), Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN**1. Hình thức tổ chức hội nghị**

Ban thường vụ cấp ủy các cấp lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị triển khai, quản triết phù hợp với đặc điểm, tình hình, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thành phần tham dự hội nghị

(1) Ở Đảng bộ: Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: Thành phần tham dự hội nghị do ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ quy định phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu của cơ quan, đơn vị.

(2) Ở cấp huyện gồm: Cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân và chủ tịch, các phó chủ tịch ủy ban nhân dân; trưởng, phó các ban, phòng, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương; bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã; bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc huyện.

(3) Ở cấp xã gồm: Cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân và chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc xã.

(4). Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở khác: Do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp hướng dẫn cụ thể.

(5) Căn cứ vào tình hình, điều kiện và yêu cầu của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy có thể mở rộng thêm thành phần tham dự hội nghị ngoài thành phần đã quy định nêu trên.

3. Nội dung

Cấp ủy các cấp quán triệt đầy đủ, sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy chế bầu cử trong Đảng, Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp trên và của cấp mình, Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và các văn bản liên quan theo quy định.

4. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác phù hợp.

5. Thời gian quán triệt

Cấp ủy các cấp tiếp tục tổ chức hội nghị quán triệt các nội dung nêu trên đến tận cán bộ, đảng viên, thời gian quán triệt không quá 1/2 ngày, hoàn thành **trong tháng 11/2024**.

6. Thảo luận các dự thảo văn kiện trong nội bộ Đảng

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thảo luận, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó, vấn đề còn có những ý kiến khác nhau.

- Các tổ chức đảng (từ chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận đến cấp tỉnh) thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội cấp mình, văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp và văn kiện Đại hội XIV của Đảng:

+ Trên cơ sở thảo luận tại đại hội các chi bộ, tổng hợp ý kiến thảo luận báo cáo tại đại hội cấp cơ sở; sau đại hội cấp cơ sở, tổng hợp báo cáo tại đại hội cấp huyện và tương đương; sau đại hội cấp huyện và tương đương, tổng hợp báo cáo tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

+ Ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy (nơi không có ban thường vụ) các cấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp như đã nêu trên và ý kiến thảo luận của đại hội đảng cấp dưới để đoàn chủ tịch đại hội trình đại hội cấp mình, thông qua những vấn đề đã được nhất trí, tập trung thảo luận những vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau, tổng hợp báo cáo đại hội cấp trên.

II. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc

1.1. Thành lập Tiểu ban nhân sự

- Cấp ủy quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 03 - 05 thành viên (*bảo đảm số lượng không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm*), gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra. Đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban (phòng) tổ chức cán bộ làm thường trực tiểu ban.

- Nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự:

+ Tham mưu Ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình. Tiểu ban nhân sự các đảng bộ cấp huyện tham mưu xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 trình ban thường vụ, ban chấp hành cấp ủy cùng cấp và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội đảng bộ cấp mình.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (*nếu có*).

+ Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

1.2. Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và định hướng những năm tiếp theo. Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến của cấp ủy cấp trên theo thẩm quyền.

- Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

2. Đối với cấp cơ sở

- Đối với đảng bộ cơ sở có ban thường vụ, thành lập tiểu ban nhân sự gồm các đồng chí ban thường vụ và đồng chí cán bộ phụ trách công tác tổ chức của đảng ủy (nếu thấy cần thiết).

- Đối với đảng bộ cơ sở không có ban thường vụ, thành lập tiểu ban nhân sự gồm các đồng chí bí thư, phó bí thư và đồng chí cán bộ phụ trách công tác tổ chức của đảng ủy (nếu thấy cần thiết).

- Đối với chi bộ cơ sở có cấp ủy, thành lập tiểu ban nhân sự gồm các đồng chí bí thư, phó bí thư, chi ủy viên.

- Đối với chi bộ cơ sở không có cấp ủy, thành lập tiểu ban nhân sự gồm các đồng chí bí thư, phó bí thư.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Thực hiện theo tiêu chuẩn chung nêu tại Phụ lục 1, Chỉ thị số 35-CT/TW và Điểm 1, Mục III, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW và các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ.

- Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý thì thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn chức danh do cấp mình ban hành.

- Về trình độ lý luận chính trị: Thực hiện chung theo Hướng dẫn 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Đối với cấp ủy cơ sở do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp hướng dẫn, cụ thể hóa cho phù hợp.

2. Độ tuổi cấp ủy viên

(1). Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW.

(2). Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Tuổi tái cử cấp ủy cụ thể như sau: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây. Các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031: Nam sinh từ tháng 02/1966, nữ sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây.

Ngoài ra, thực hiện Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, theo hướng “cán bộ cấp xã hoạt động theo nhiệm kỳ, được hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước, hết nhiệm kỳ không được bầu vào chức danh mới, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được bố trí công tác khác theo quy định, nếu không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được nghỉ công tác, hưởng chế độ trợ cấp một lần và đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện”; theo đó:

- Những nơi cán bộ, công chức cấp xã không đáp ứng được yêu cầu thì có thể giới thiệu cán bộ không phải là công chức ứng cử để giữ các chức vụ chủ chốt (bí thư, phó bí thư), do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét đối với từng trường hợp cụ thể, bao gồm:

+ Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

+ Cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ, có năng lực và uy tín cao (trừ những đồng chí đã thực hiện tinh giản biên chế hoặc nghỉ hưởng các chính sách do dôi dư sau sáp nhập đơn vị hành chính). Những đồng chí này nếu được tin nhiệm bầu giữ các chức vụ chủ chốt cấp xã thì được hưởng phụ cấp theo quy định.

- Những đồng chí còn đủ tuổi tái cử nhưng tín nhiệm thấp thì nghỉ công tác và đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, không bố trí nhiệm vụ khác.

(3). Độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống: Không quy định về tuổi tham gia lần đầu và tuổi tái cử cấp ủy.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở

3.1. Về cơ cấu

(1). Về cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW; thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi: Đối với cấp ủy cấp huyện và tương đương, phân đầu: Dưới 42 tuổi từ 10% trở lên; từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 52 tuổi. Đối với cấp xã, phân đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên, từ 40-50 tuổi khoảng 30-40%, còn lại trên 50 tuổi.

(2). Cấp ủy cấp huyện và cấp cơ sở phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy và

phần đầu ba độ tuổi trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy. Cơ cấu cấp ủy cần được phân bổ hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực, địa bàn, chú trọng tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các lĩnh vực công tác đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, tư pháp và các lĩnh vực, địa bàn quan trọng khác.

(3). Về việc cán bộ Bộ đội Biên phòng tham gia cấp ủy

Việc tham gia cấp ủy cấp xã, cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các đồng chí đồn trưởng hoặc chính trị viên đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 01/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương.

(4). Phân đầu tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên; tỷ lệ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp huyện và dưới 40 tuổi đối với cấp xã) từ 10% trở lên trong tổng số cấp ủy viên (*tính cho cả nhiệm kỳ*).

(5). Định hướng cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy: (*Phụ lục 3*)

3.2. Về số lượng

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở (*Phụ lục 3*).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khoá mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

IV. QUY TRÌNH CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Về trình tự thực hiện quy trình nhân sự và số dư

1.1. Về trình tự

Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội (đối với cấp tỉnh).

1.2. Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy

trình nhân sự khi giới thiệu đề bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030:

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước nêu tại Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Quy định về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử diện ban thường vụ cấp ủy quản lý theo phân cấp⁽¹⁾.

+ Nhân sự giới thiệu tái cử thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại mục 1, phần I, Phụ lục 1⁽²⁾.

1.3. Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 03 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới

Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Quy định về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử diện ban thường vụ cấp ủy quản lý theo phân cấp và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

1.4. Về số dư

- Đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3-5 ủy viên thì số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

- Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự:

+ Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều

⁽¹⁾ Ví dụ: Trong phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn B giữ chức Trưởng phòng C. Nếu Ban Thường vụ Huyện ủy A khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn B giữ chức Phó chủ tịch HĐND huyện nhiệm kỳ 2026-2031 (*chức vụ cao hơn*) thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (*5 bước*) theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị và Quy định về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử diện ban thường vụ cấp ủy quản lý theo phân cấp.

⁽²⁾ Ví dụ: Trong phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện A nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn E, Huyện ủy viên, Phó chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 giữ chức Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy. Nếu Ban Thường vụ Huyện ủy A khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn E tái cử giữ chức Phó chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026-2031 thì phải thực hiện quy trình tái cử theo mục 1, phần I, Phụ lục 1.

hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người⁽³⁾.

+ Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định⁽⁴⁾.

2. Xây dựng đề án nhân sự

2.1. Tiểu ban nhân sự có trách nhiệm chuẩn bị nội dung để triển khai các bước trong quy trình nhân sự (đối với cả nhân sự tái cử và nhân sự lần đầu tham gia).

2.2. Tiểu ban nhân sự xây dựng đề án nhân sự, trình ban thường vụ cấp ủy thảo luận và bỏ phiếu tham gia ý kiến về số lượng, cơ cấu cấp ủy khóa mới; tiểu ban nhân sự trình ban chấp hành thảo luận đề án nhân sự và biểu quyết thông qua số lượng, cơ cấu cấp ủy khóa mới.

3. Thực hiện quy trình công tác nhân sự

3.1. Quy trình nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền (theo Mục I, Phụ lục 1)

3.2. Quy trình nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền (theo Mục II, Phụ lục 1)

3.3. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy (theo Phụ lục 2).

* **Lưu ý:** Căn cứ vào quy trình công tác nhân sự ủy ban kiểm tra và tình hình thực tiễn, cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp lồng ghép các hội nghị thực hiện quy trình công tác nhân sự ủy ban kiểm tra với các bước của hội nghị thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy cho phù hợp, bảo đảm hoàn thành việc xây dựng đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy với xây dựng đề án nhân sự cấp ủy.

4. Công tác quy hoạch cán bộ

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW; Kế hoạch số 293-KH/TU và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ, theo phương châm: Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm quy

⁽³⁾ Ví dụ: Đảng bộ huyện A có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 41 người, số cấp ủy viên tái cử là 25 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 16 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 41 người) sẽ có 28,3 người được lựa chọn theo quy định thì ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 28 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 29,2%) hoặc phương án 29 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 31,7%).

⁽⁴⁾ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 24 người trong danh sách 26 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 19 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 05 người theo quy định) thì hội nghị tiếp tục đưa 07 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 05 người cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy

5.1. Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ, trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

5.2. Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

5.3. Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần lưu ý

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy (ủy ban kiểm tra, nội chính,...) và các cơ quan chức năng (*công an, thanh tra và các cơ quan liên quan*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (nếu có) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy (*ủy ban kiểm tra cấp ủy*) nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

5.4. Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nhưng không để

bỏ sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo tinh thần Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật liên quan.

5.5. Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự nêu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (đối với cấp xã và tương đương), 30 ngày làm việc (đối với cấp tỉnh, cấp huyện), nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

6. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

6.1. Các cấp ủy gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 trình cấp trên xem xét, phê duyệt ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp, được tính từ thời điểm cấp ủy cấp trên nhận được hồ sơ theo đường bưu điện), trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản “mềm” danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo Hướng dẫn 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương) được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (USB) bảo mật theo quy định.

6.2. Danh mục hồ sơ nhân sự (theo Phụ lục 4), trong đó nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn này, ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Xây dựng hướng dẫn cụ thể thực hiện ở cấp mình và cấp cơ sở; kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

2. Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp, trong đó đặc biệt chú ý đối với đảng bộ mà trên địa bàn đang có tình hình phức tạp về an ninh, trật tự; nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ án, vụ việc bị điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến cán bộ

của địa phương, cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và Nhân dân quan tâm, ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng kết luận, xử lý dứt điểm đối với cán bộ có sai phạm, khuyết điểm.

3. Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND huyện, thành phố, thị xã nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách có số dư để cấp ủy cấp trên xem xét, cho ý kiến.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để thống nhất chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương, (báo cáo)
- Các đ/c lãnh đạo, cán bộ các ban Đảng Trung ương theo dõi Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị Trần Phú, Báo Hà Tĩnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Thế Dũng

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY, BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY, CÁC
CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025-2030
(Kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 11/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY, BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY, CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN *(các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).*

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền

Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

- *Nội dung:* Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV *(đối với cấp tỉnh)* đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV *(đối với cấp tỉnh)* đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập *(kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).*

Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

- *Nội dung:* Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập *(kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).*

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền

Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

- *Nội dung:* Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua, số lượng các chức danh theo quy định, số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV *(đối với cấp tỉnh)* đương nhiệm đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã được giới thiệu tái cử và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, chức danh lãnh đạo chính quyền, Đoàn đại

biểu Quốc tỉnh khóa XVI (đối với cấp tỉnh) nhiệm kỳ 2026-2031; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽⁵⁾ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2 (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Đối với các huyện, thành, thị ủy: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương; bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

+ Đối với Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; trưởng, phó các ban và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng ủy Khối; bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc.

+ Đối với đảng ủy xã, phường, thị trấn: Do ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy quyết định theo phân cấp quản lý.

+ Đối với đảng ủy cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; là người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó người đứng đầu); trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư các chi bộ trực thuộc.

⁽⁵⁾ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người; số cấp ủy viên còn lại là 13 người; số lượng được giới thiệu 26 người (tính theo số dư 30%).

Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp ủy viên; riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Đối với các đảng bộ thuộc lực lượng vũ trang nếu không có hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương thì vận dụng thành phần như trên để thực hiện.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽⁶⁾ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽⁷⁾ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4 (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

⁽⁶⁾ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người; số cấp ủy viên còn lại là 13 người; số lượng được giới thiệu 24 người (tính theo số dư 25%).

Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp ủy viên; riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁽⁷⁾ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người; số cấp ủy viên còn lại là 13 người; số lượng được giới thiệu 22 người (tính theo số dư 20%).

Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp ủy viên; riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽⁸⁾ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5 (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

- *Nội dung*: Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽⁹⁾ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY ĐỐI VỚI CHI BỘ VÀ ĐẢNG BỘ CƠ SỞ NƠI KHÔNG CÓ BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY

1. Quy trình công tác nhân sự cấp ủy, phó bí thư, bí thư đối với chi bộ

Thực hiện quy trình chung đối với nhân sự tái cử và nhân sự tham gia lần đầu cấp ủy, phó bí thư, bí thư chi bộ, gồm 3 bước như sau:

Bước 1: Hội nghị chi ủy hoặc chi bộ

Căn cứ vào kết quả đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên hằng năm, chi ủy hoặc chi bộ (*nơi chỉ có bí thư, phó bí thư hoặc nơi chỉ có bí thư*) họp, thống nhất dự kiến nhân sự tham gia chi ủy (*có số dư*), phó bí thư, bí thư chi bộ (*không lấy phiếu giới thiệu*).

⁽⁸⁾ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người; số cấp ủy viên còn lại là 13 người; số lượng được giới thiệu 20 người (*tính theo số dư 15%*).

Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp ủy viên; riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁽⁹⁾ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 30 người; số cấp ủy viên còn lại là 13 người; số lượng được giới thiệu từ 18 đến 19 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*).

Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp ủy viên; riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

- *Nội dung:* Trên cơ sở dự kiến nhân sự ở bước 1, chi ủy hoặc chi bộ (nơi có bí thư, phó bí thư hoặc nơi chỉ có bí thư) tổ chức lấy ý kiến giới thiệu bằng phiếu kín về nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ, cụ thể:

- *Thành phần (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt):*

+ Đối với chi bộ ở các cơ quan, đơn vị, gồm: Cấp ủy; các đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị (nếu có).

+ Đối với chi bộ thôn, tổ dân phố, gồm: Cấp ủy; trưởng thôn, tổ dân phố; trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thôn, tổ dân phố.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được thông qua ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng tính cả số dư của chi ủy theo quy định (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Bước 3: Hội nghị chi bộ (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số đảng viên triệu tập có mặt)

- *Nội dung:* Chi ủy hoặc bí thư (nơi chỉ có bí thư, phó bí thư hoặc nơi chỉ có bí thư) báo cáo dự kiến nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ và kết quả lấy phiếu giới thiệu nhân sự ở bước 2.

Trường hợp kết quả giới thiệu ở bước 2 khác với nhân sự do chi ủy dự kiến thì chi bộ xem xét, phân tích từng trường hợp cụ thể, sau đó chi bộ tổ chức biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc lựa chọn giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi đảng viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đảng viên chính thức được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng tính cả số dư của chi ủy theo quy định (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

2. Quy trình công tác nhân sự cấp ủy, phó bí thư, bí thư đối với đảng bộ cơ sở nơi không có ban thường vụ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

2.1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy, phó bí thư, bí thư

Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ:

- *Nội dung*: Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và danh sách nhân sự cấp uỷ, phó bí thư, bí thư đương nhiệm, ban chấp hành đảng bộ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

2.2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ, phó bí thư, bí thư

Bước 1: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

- *Nội dung*: Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua, số lượng cấp uỷ viên, phó bí thư theo quy định và số cấp uỷ viên, phó bí thư, bí thư đương nhiệm đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã được giới thiệu tái cử, ban chấp hành đảng bộ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự trong quy hoạch (nếu có) đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*:

+ Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽¹⁰⁾ trong danh sách nhân sự đã được ban chấp hành thông qua.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2 (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

- *Nội dung*: Trên cơ sở danh sách dự kiến nhân sự được thông qua ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần*: Cấp uỷ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽¹¹⁾ và lựa chọn, giới thiệu trong danh sách nhân sự được thông qua ở bước 1.

⁽¹⁰⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 13 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 8 người; số cấp uỷ viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 9 người (*tính theo số dư 30%*).

⁽¹¹⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 13 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 8 người; số cấp uỷ viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 8 người (*tính theo số dư 20%*).

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

- *Nội dung*: Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽¹²⁾ và lựa chọn, giới thiệu trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

* **Lưu ý**: Đối với đảng bộ cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện và tương đương hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10-15% so với tổng số cấp uỷ viên được bầu. Riêng đối với các chức danh bí thư, phó bí thư đảng bộ thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁽¹²⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 13 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 8 người; số cấp uỷ viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 7 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*).

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 11/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY (đối với nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyên trách)

1. Quy trình nhân sự tái cử giữ chức Ủy viên, Phó chủ nhiệm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Bước 1: Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- *Nội dung:* Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 2: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- *Nội dung:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- *Nội dung:* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

2. Quy trình nhân sự lần đầu giữ chức Ủy viên, Phó chủ nhiệm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

2.1. Từ nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy)

- *Nội dung:* Căn cứ đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030, tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 2: *Hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*

- *Nội dung:* Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:* Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng, phó các phòng trực thuộc; Bí thư, Phó bí thư Chi bộ và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

Bước 3: *Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*

- *Nội dung:* Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 4: *Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy)*

- *Nội dung:* Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 5: Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- *Nội dung:* Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 6: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- *Nội dung:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 7: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- *Nội dung:* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

2.2. Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo quy trình 03 bước tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1; trong đó, trước khi thực hiện bước 1, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia Ủy ban Kiểm tra

Tình ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định).

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN, THÀNH, THỊ ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC (đối với nhân sự ủy ban kiểm tra chuyên trách)

1. Quy trình nhân sự tái cử giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy

Bước 1: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

- *Nội dung:* Ủy ban kiểm tra cấp ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp

- *Nội dung:* Ban thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp

- *Nội dung:* Ban chấp hành đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

2. Quy trình nhân sự lần đầu giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy

2.1. Từ nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)

- *Nội dung:* Căn cứ đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 2: Hội nghị cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy

- *Nội dung:* Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

Bước 3: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

- *Nội dung:* Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở bước 2; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự, ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp

- *Nội dung:* Ban thường vụ cấp ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp

- *Nội dung:* Ban chấp hành đảng bộ thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

2.2. Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo quy trình 03 bước tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1; trong đó, trước khi thực hiện bước 1, ủy ban kiểm tra phải lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (*nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*).

III. QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

Thực hiện quy trình chung đối với nhân sự tái cử và nhân sự lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, gồm 3 bước như sau:

Bước 1: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

- *Nội dung:* Căn cứ đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua, ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra (*có số dư 01 đồng chí*), phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (nếu có)

- *Nội dung:* Ban thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp

- *Nội dung:* Ban chấp hành đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

PHỤ LỤC 3
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG, CẤP CƠ SỞ
NHIỆM KỲ 2025-2030

(Kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 11/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương, nhiệm kỳ 2025 - 2030

1.1. Đối với đảng bộ các huyện, thành phố, thị xã

1.1.1. Số lượng cấp ủy viên:

Đảng bộ Thành phố Hà Tĩnh, huyện Cẩm Xuyên, huyện Thạch Hà không quá 43 đồng chí. Đảng bộ các huyện: Can Lộc, Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê không quá 41 đồng chí. Đảng bộ huyện Nghi Xuân, thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh không quá 39 đồng chí. Đảng bộ huyện Vũ Quang không quá 38 đồng chí. Đảng bộ thị xã Hồng Lĩnh không quá 36 đồng chí.

1.1.2. Số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy:

Đảng bộ Thành phố Hà Tĩnh; các đảng bộ huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Đức Thọ, Hương Sơn, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê, thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh không quá 13 đồng chí. Đảng bộ huyện Vũ Quang, thị xã Hồng Lĩnh không quá 12 đồng chí.

Định hướng cơ cấu ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch và 01 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; người đứng đầu địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện phải có ít nhất 01 đồng chí là nữ.

1.1.3. Số lượng phó bí thư: 02 đồng chí

1.1.4. Riêng đối với Đảng bộ huyện Thạch Hà (sau khi hợp nhất Đảng bộ huyện Thạch Hà và Đảng bộ huyện Lộc Hà)

- Đầu nhiệm kỳ 2025-2030: Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Huyện ủy có thể nhiều hơn số lượng quy định, nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có khi thành lập Đảng bộ.

- Chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập Đảng bộ thì thực hiện theo quy định: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 43 đồng chí, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy không quá 13 đồng chí, Phó Bí thư Huyện ủy 02 đồng chí.

- Trường hợp tại thời điểm đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 chưa tiến hành sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện thì số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Huyện ủy Thạch Hà và Lộc Hà thực hiện theo quy định.

1.2. Đối với Đảng bộ Khối cơ quan tỉnh và doanh nghiệp tỉnh: Cấp ủy viên không quá 27 đồng chí, Ủy viên Ban Thường vụ không quá 07 đồng chí, Phó Bí thư 02 đồng chí.

Định hướng cơ cấu ban thường vụ gồm: Bí thư Đảng ủy, Phó bí thư Đảng ủy; Chủ nhiệm UBKT và trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Chánh Văn phòng; bí thư một số đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy. Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 01 đồng chí là nữ.

2. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2025-2030

2.1. Đảng bộ xã, phường, thị trấn: Cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí, phó bí thư 02 đồng chí (*kể cả đảng bộ thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân*).

- *Cơ cấu cấp ủy gồm:* Cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ hoạt động không chuyên trách, giao ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy căn cứ tình hình thực tiễn quy định cụ thể cho phù hợp.

- *Định hướng bố trí cơ cấu ban thường vụ cấp ủy:* Giao ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể cho thống nhất và phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

+ Trường hợp số lượng ban thường vụ 03 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch hội đồng nhân dân.

+ Trường hợp số lượng ban thường vụ 05 đồng chí, ngoài cơ cấu là bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc thì giao ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị thực hiện định hướng giới thiệu 01 đồng chí trong số nhân sự đảm nhiệm 02 chức danh (chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an) để ban chấp hành bầu vào ban thường vụ cấp ủy. (Lưu ý: Quan tâm cơ cấu vị trí chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an ở xã, phường, thị trấn được cấp có thẩm quyền xác định là đơn vị trọng điểm về quốc phòng, an ninh (là xã biên giới, hải đảo, ven biển, an toàn khu, các xã có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh hoặc xã có tình hình an ninh, chính trị thường xuyên diễn biến phức tạp).

- Những đảng bộ cấp xã thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp

nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng quy định nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định như trên.

- Những nơi thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã được cơ cấu 02 phó bí thư cấp uỷ, trong đó 01 phó bí thư đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân và 01 phó bí thư đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Trường hợp dự kiến bố trí khác với cơ cấu nêu trên phải báo cáo ban thường vụ huyện, thành, thị ủy xem xét, thống nhất trước khi quyết định.

2.2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp (số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020-2025):

- *Đảng bộ cơ sở*: Cấp uỷ viên không quá 15 đồng chí, uỷ viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí (không quá 1/3 số lượng cấp uỷ viên), phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.¹³

- *Chi bộ cơ sở*: Cấp uỷ viên không quá 05 đồng chí, phó bí thư không quá 01 đồng chí. Những chi bộ cơ sở có dưới 9 đảng viên chỉ bầu bí thư, nếu cần bầu 1 phó bí thư.

- Thực hiện chủ trương cơ cấu bí thư cấp uỷ gắn với người đứng đầu.

Cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ: Do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện và tương đương căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

3. Chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận, nhiệm kỳ 2024 - 2027: Số lượng cấp uỷ viên không quá 07 đồng chí, phó bí thư không quá 01 đồng chí.

Cơ cấu cấp uỷ: Do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện và tương đương căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

4. Số lượng, cơ cấu cấp uỷ viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ đối với các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang: Thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

¹³Nhiệm kỳ 2020-2025, cấp uỷ viên từ 5-11; uỷ viên ban thường vụ từ 3-5.

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

(Kèm theo Hướng dẫn số 11-HD/TU, ngày 11/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất, có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ. Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống⁽¹⁴⁾, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền). Trường hợp nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền) thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Về trình độ lý

⁽¹⁴⁾ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy Phường B xác nhận.

luận chính trị, nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hoặc của cơ sở y tế có thẩm quyền.

*** Lưu ý:**

- Các cấp ủy chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

- Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
